

Số: **38** /2021/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày **16** tháng **7** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ
trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ ngày 14/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 18/2020/NĐ-CP ngày 11/02/2020 của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Căn cứ Thông tư số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên môi trường;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định, nghiệm thu chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 320/TTr-STNMT ngày 03/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2021 và thay thế Quyết định số 56/2012/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. TU, HĐND, Đoàn ĐBQH, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công báo, Cổng TTĐT, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Lào Cai;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trịnh Xuân Trường



QUY ĐỊNH

Về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Lào Cai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 38 /2021/QĐ-UBND

ngày 16 / 7 /2021 của UBND tỉnh Lào Cai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Những nội dung không quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan;

c) Quy định này không áp dụng đối với hoạt động đo đạc và bản đồ nhằm mục đích phục vụ quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước;

b) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ, quản lý, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Nguyên tắc cơ bản trong hoạt động đo đạc và bản đồ

1. Việc đo đạc, lập bản đồ địa chính phải thực hiện đồng bộ với quá trình lập các tài liệu khác trong hồ sơ địa chính và phải gắn với việc thực hiện các nội dung hoặc một trong số các nội dung sau: Đăng ký đất đai; giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, giải phóng mặt bằng; bàn giao đất trên thực địa; cấp mới, cấp đổi, chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập hay chỉnh lý hồ sơ địa chính; chỉnh lý biên động đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai.

2. Đối với khu vực đã được thành lập bản đồ địa chính thì phải sử dụng để phục vụ thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng; trường hợp phải đo đạc chỉnh lý, bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính thì phải lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai về mức độ biến động đất đai trong phạm vi thực hiện

dự án (trong thiết kế kỹ thuật - dự toán phải giải trình làm rõ phương pháp thực hiện đo đạc chính lý, bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính).

3. Điểm địa chính, bản đồ địa chính và các tài liệu có liên quan phải được khai thác tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai để đưa vào khai thác, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ

Điều 3. Lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ

1. Thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ được lập, thẩm định, phê duyệt theo nguyên tắc như sau:

a) Công trình đo đạc và bản đồ sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì chủ đầu tư thuê tổ chức có đủ điều kiện và năng lực, được cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ có nội dung khảo sát lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ để lập thiết kế kỹ thuật - dự toán trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước khi thực hiện; công trình đo đạc và bản đồ không sử dụng ngân sách nhà nước thì do chủ đầu tư tự tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định thiết kế kỹ thuật, Sở Tài chính thẩm định dự toán công trình đo đạc và bản đồ được đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh. Trên cơ sở kết quả thẩm định của Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ;

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định thiết kế kỹ thuật, Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định dự toán công trình đo đạc và bản đồ được đầu tư từ nguồn ngân sách cấp huyện. Trên cơ sở kết quả thẩm định của Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung trình UBND cấp huyện quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ;

d) Việc lập dự toán kinh phí các nội dung công việc của hoạt động đo đạc và bản đồ phải dựa trên định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và đơn giá đo đạc và bản đồ do UBND tỉnh Lào Cai ban hành; trường hợp chưa có đơn giá thì lập dự toán kinh phí theo định mức kinh tế - kỹ thuật hiện hành;

đ) Cơ quan thẩm định thiết kế kỹ thuật - dự toán phải chịu trách nhiệm trước cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư và trước pháp luật về kết quả do mình thẩm định. Trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan thì trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản; cơ quan, tổ chức được xin ý kiến phải có ý kiến tham gia bằng văn bản.

2. Thiết kế kỹ thuật - dự toán đo đạc, lập bản đồ địa chính phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng được thực hiện theo quy định như sau:

a) UBND cấp huyện chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư dự án xác định cụ thể dự án phải tiến hành trích đo địa chính thửa đất, đo đạc chỉnh lý, bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính hoặc sử dụng bản đồ địa chính đã có để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng; trường hợp phải trích đo địa chính thửa đất, đo đạc chỉnh lý, bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính thì UBND cấp huyện thống nhất với chủ đầu tư dự án lựa chọn và thuê đơn vị tư vấn có đủ điều kiện và năng lực, được cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ có nội dung khảo sát lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ để lập thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án thi công (đối với trường hợp trích đo địa chính thửa đất);

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì thẩm định thiết kế kỹ thuật, Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định dự toán. Trên cơ sở kết quả thẩm định của Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp chung trình UBND cấp huyện quyết định phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán;

c) Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài chính - Kế hoạch phải chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện và trước pháp luật về kết quả do mình thẩm định. Trường hợp phải lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn cấp huyện thì trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản; cơ quan, tổ chức được xin ý kiến phải có ý kiến tham gia bằng văn bản;

d) Trường hợp dự án đầu tư nằm trên địa bàn nhiều đơn vị hành chính cấp huyện mà phải lập thiết kế kỹ thuật - dự toán đo đạc bản đồ địa chính để phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng thì thiết kế kỹ thuật - dự toán được lập theo từng đơn vị hành chính cấp huyện.

Điều 4. Kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ

1. Kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ được thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu chất lượng công trình, sản phẩm đo đạc và bản đồ; đối với đo đạc, thành lập bản đồ địa chính được thực hiện theo Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai.

2. Đối với dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán mà cơ quan quyết định đầu tư cần kiểm tra, thẩm định lại chất lượng, khối lượng, mức khó khăn (nếu có) của công trình, sản phẩm thì phải thực hiện lập và thông báo kế hoạch, kiểm tra, thẩm định cho chủ đầu tư và thực hiện đúng theo kế hoạch đã thông báo.

Điều 5. Xác nhận sản phẩm đo đạc và bản đồ

1. Xác nhận sản phẩm đo đạc và bản đồ được thực hiện theo quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ; đối với xác nhận bản đồ địa chính, mảnh trích đo địa chính được thực hiện theo Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/05/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính.

2. Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ sản phẩm của chủ đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành xác nhận bản đồ và tài liệu kèm theo (nếu có).

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai Quy định này;

b) Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản, quy định, quản lý hoạt động đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

c) Chủ trì rà soát, xây dựng, trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt bộ đơn giá hoặc điều chỉnh, bổ sung bộ đơn giá đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy định;

d) Trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm, dự án về đo đạc và bản đồ của địa phương đảm bảo không chồng chéo với kế hoạch, dự án của các Bộ, ngành;

đ) Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về đo đạc và bản đồ của các tổ chức, cá nhân theo quy định;

e) Thống nhất quản lý hệ thống tư liệu đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh; công khai các khu vực đã có tư liệu đo đạc và bản đồ để đảm bảo việc khai thác sử dụng nguồn thông tin tiết kiệm và có hiệu quả;

g) Xác nhận sản phẩm đo đạc và bản đồ theo quy định tại Điều 5 Quy định này;

h) Chủ trì cùng UBND cấp huyện xác định mốc giới khu đất thu hồi trên bản đồ và ngoài thực địa, tiến hành bàn giao cho các tổ chức thực hiện các dự án đầu tư; xác định mốc quy hoạch sử dụng đất;

i) Phối hợp với các sở, ban, ngành để tiếp nhận, quản lý hệ thống bản đồ, hồ sơ mốc địa giới hành chính, mốc quy hoạch xây dựng, mốc lộ giới giao thông theo quy định;

k) Phối hợp với Sở Nội vụ giám sát công tác thành lập hồ sơ địa giới hành chính các cấp và tiến hành kiểm tra, nghiệm thu các tài liệu, hồ sơ địa giới hành chính;

l) Hướng dẫn và kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật về đo đạc và bản đồ địa chính, đo đạc và bản đồ về địa giới hành chính, đo đạc và bản đồ chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý;

m) Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện trích đo địa chính thửa đất *(đối với nơi chưa có bản đồ địa chính)* để thực hiện các thủ tục đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận đối với các trường hợp đơn lẻ, thường xuyên hàng năm; tuyệt đối không được yêu cầu người đề nghị cấp Giấy chứng nhận thuê đơn vị tư vấn thực hiện trích đo địa chính dưới bất kỳ hình thức nào *(trường hợp mảnh trích đo địa chính thửa đất do người sử dụng đất cung cấp thì phải kiểm tra, xác nhận trước khi đưa vào quản lý, sử dụng)*;

n) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 3 Quy định này.

2. Các sở, ban, ngành có liên quan

a) Trong phạm vi nhiệm vụ của mình, các sở, ban, ngành có nội dung đo đạc và bản đồ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng chương trình, dự án, kế hoạch triển khai, đồng thời thống nhất về sản phẩm giao nộp cụ thể đối với từng thể loại hoạt động đo đạc và bản đồ để lưu trữ theo quy định;

b) Đối với các dự án thuộc lĩnh vực được giao quản lý liên quan đến đo đạc và bản đồ, chủ đầu tư phải liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường để khai thác, sử dụng, cung cấp các thông tin, dữ liệu, sản phẩm từ hoạt động đo đạc và bản đồ;

c) Hướng dẫn, kiểm tra hoặc phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng tiêu chuẩn kinh tế, kỹ thuật đo đạc và bản đồ chuyên ngành do mình quản lý.

3. UBND cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện việc đo đạc, lập bản đồ địa chính phục vụ công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn địa phương do mình quản lý;

b) Xử lý theo thẩm quyền những hành vi xâm hại đến các công trình xây dựng đo đạc, những hoạt động đo đạc và bản đồ trái với quy định của pháp luật;

c) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thẩm định thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc bản đồ theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 3 Quy định này.

4. UBND cấp xã

a) Tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật của Nhà nước về đo đạc và bản đồ trên địa bàn theo thẩm quyền;

b) Ngăn chặn, xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ, đồng thời bảo vệ các công trình xây dựng đo đạc và bản đồ tại địa phương; trường hợp vượt thẩm quyền xử lý phải có báo cáo gửi UBND cấp huyện để được xem xét, chỉ đạo thực hiện;

c) Hàng năm báo cáo về tình trạng công trình hạ tầng đo đạc và bản đồ gửi phòng Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Điều 7. Điều khoản thi hành và tham chiếu

1. Đối với thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc và bản đồ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì được giải quyết theo quy định tại Quyết định số 56/2012/QĐ-UBND ngày 10/12/2012 của UBND tỉnh quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì áp dụng theo quy định, văn bản quy phạm pháp luật mới.